

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng;

2. Bà Dương Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực X - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực X - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị S, sinh năm 1998. Cccd số: 010198004545. Cấp ngày 05/09/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T C T, xã T C T, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phàn Seo S, sinh năm 1995. Cccd số (số định danh cá nhân): 010095003428.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T C T, xã T C T, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đơn khởi kiện của chị Lý Thị S đề ngày 05/5/2026, các biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phàn Seo S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2016. Đến ngày 15/11/2016 mới đăng ký kết hôn

tại UBND xã T C T, tỉnh Lào Cai. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thỉnh thoảng còn đánh nhau, ngoài ra anh S còn cặp bồ. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2023 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn, anh S có đến đón chị nhưng chị không về ở cùng anh S, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng và hiện nay chị đi nơi khác làm ăn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Seo S.

- Về con chung, nuôi con khi ly hôn: Chị và anh S có hai người con chung tên là cháu Phan Xuân Q sinh ngày 05/10/2016 và cháu Phan Văn L sinh ngày 01/05/2018, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Khi nộp đơn khởi kiện chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; giải quyết cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị S đã nói chuyện với bố chồng là ông Phan Seo V chị được biết nếu chị cương quyết ly hôn với anh S thì anh S cũng đồng ý nhưng anh S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Q và cháu L cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi chị cũng đồng ý. Chị không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ tự có trách nhiệm với các con.

- Về quan hệ tài sản, về quyền và nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đề nghị của bị đơn: Quá trình thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không đến Tòa án, không có ý kiến tình bày. Sau khi Tòa án kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã ra Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tổng đạt cho anh S. Ngày 25/8/2026 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh S đến tham gia phiên tòa nhưng anh S vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự tòa án quyết định hoãn phiên tòa tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

3.1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến Điều 97; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định khi tham gia giải quyết vụ án quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Phan Seo S.

- Về con chung: Giao cháu Phan Xuân Q và cháu Phan Văn L cho anh Phan Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q và cháu L đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. 3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn, anh S có địa chỉ nơi cư trú tại xã T C T, tỉnh Lào Cai do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X - Lào Cai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao cho nguyên đơn, bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng. Phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 04/9/2026 bị đơn vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 11 tháng 9 năm 2026 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho các đương sự, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị S và anh S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2016. Đến ngày 15/11/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã T C T, huyện Bắc Hà (nay là xã T C T), tỉnh Lào Cai do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S đi làm mà không đưa tiền về cho chị S để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và còn có tin nhắn hẹn hò với người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn, cãi chửi nhau, từ năm 2023 chị S bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Do vậy thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh S không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. *Về nuôi dưỡng con khi ly hôn*: Chị S và anh S có với nhau hai người con chung là cháu Phan Xuân Q sinh ngày 05/10/2016 và cháu Phan Văn L sinh ngày 01/05/2018, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Ban đầu chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; giải quyết cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị S đồng ý để anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Q và cháu L cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ tự có trách nhiệm với các con. Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con của chị S chỉ cung cấp được chứng cứ làm nghề tự do, công việc chính là lao động trồng trọt tại địa phương thu nhập hàng tháng chỉ khoảng 1.500.00 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), ý kiến của các cháu, khả năng điều kiện nuôi con cũng như quan tâm, chăm sóc cho các con của anh chị, nay hai cháu Q và cháu L đang ở cùng nhau và để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự sáo trộn môi trường sống, giáo dục của các cháu nên việc giao các cháu Q và cháu L cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn mà sẽ tự có trách nhiệm với các con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình và các quy định khác của pháp luật.

[4]. *Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Chị Lý Thị S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6.]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị Lý Thị S được ly hôn với anh Phan Seo S.

Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị S và anh Phan Seo S chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về nuôi con khi ly hôn*: Xử giao các cháu Phan Xuân Q sinh ngày 05/10/2016 và cháu Phan Văn L sinh ngày 01/05/2018 cho anh Phan Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Q và cháu L đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Lý Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001882 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực X-Lào Cai (2);
- THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- UBND xã T C T, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

